

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA XÂY DỰNG

SỐ LIỆU BTVN MÔN: KẾT CẤU THÉP - CIE378

LỚP HỌC PHẦN: CIE 378I

GV HƯỚNG DẪN : Ths. PHẠM VIỆT HIẾU

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP HỌC PHẦN	KÍCH THƯỚC		HOẠT TẢI q_s^{tc} (kN/m ²)	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	2127611084	Lê Kim Tuấn Anh	30/09/1992	CIE378A	8,0	10,5	17,5	CCT34	N42
2	1821615170	Lê Minh Ánh	28/06/1994	CIE378A	5,0	11,0	18,0	CCT34	N42
3	2127621097	Lê Văn Bãy	10/2/1979	CIE378A	5,5	11,5	18,5	CCT34	N42
4	2127621106	Trần Thế Châu	15/07/1993	CIE378A	6,0	12,0	19,0	CCT34	N42
5	1911616917	Võ Chí Cường	14/12/1995	CIE378A	6,5	12,5	19,5	CCT34	N42
6	2011614001	Phan Thanh Đông	19/11/1996	CIE378A	7,0	13,0	15,0	CCT38	N42
7	2011618345	Nguyễn Thái Dũng	24/03/1994	CIE378A	7,5	10,5	15,5	CCT38	N42
8	2127621103	Phan Hải Dương	11/7/1991	CIE378A	8,0	11,0	16,0	CCT38	N42
9	171216256	Trần Minh Hiếu	14/08/1992	CIE378A	5,0	11,5	16,5	CCT38	N42
10	1921623472	Đặng Ngọc Hiếu	9/8/1995	CIE378A	5,5	12,0	17,0	CCT38	N42
11	2127621109	Nguyễn Văn Hiếu	4/1/1990	CIE378A	6,0	12,5	17,5	CCT42	N42
12	2127611089	Huỳnh Bảo Huy	9/5/1993	CIE378A	6,5	13,0	18,0	CCT42	N42
13	2127621101	Dương Quốc Huy	20/02/1991	CIE378A	7,0	10,0	18,5	CCT42	N42
14	1811616364	Trương Lý Huỳnh	17/05/1994	CIE378A	7,5	10,5	19,0	CCT42	N42
15	2127611075	Lưu Giai Kha	18/11/1993	CIE378A	8,0	11,0	19,5	CCT42	N42
16	2127611079	Võ Phan Ngọc Kim	13/03/1987	CIE378A	5,0	11,5	15,0	CCT34	N46
17	2127621099	Trương Hoàng Lai	21/01/1991	CIE378A	5,5	12,0	15,5	CCT34	N46
18	1821613821	Nguyễn Trường Linh	7/9/1994	CIE378A	6,0	12,5	16,0	CCT34	N46
19	2127611076	Lê Nhật Linh	3/5/1993	CIE378A	6,5	13,0	16,5	CCT34	N46
20	2127621108	Trương Văn Long	9/9/1993	CIE378A	7,0	10,0	17,0	CCT34	N46
21	161215144	Nguyễn Thị Mai Ly	15/07/1991	CIE378A	7,5	10,5	17,5	CCT38	N46
22	2021415116	Nguyễn Ngọc Minh	22/03/1996	CIE378A	5,0	11,0	18,0	CCT38	N46
23	172237451	Lê Phú Tân Nhật	9/3/1993	CIE378A	5,5	13,0	18,5	CCT38	N46
24	171216315	Nguyễn Bá Phước	1/11/1993	CIE378A	6,0	10,0	19,0	CCT38	N46
25	2127621096	Võ Văn Quyền	20/09/1990	CIE378A	6,5	10,5	19,5	CCT38	N46
26	2127621107	Nguyễn Đình Phước Sơn	7/12/1992	CIE378A	7,0	11,0	15,0	CCT42	N46
27	2011618360	Trần Công Sỹ	16/11/1996	CIE378A	7,5	11,5	15,5	CCT42	N46
28	2127611083	Mai Phước Thạch	30/01/1988	CIE378A	8,0	12,0	16,0	CCT42	N46
29	171216338	Nguyễn Hồng Thái	20/11/1993	CIE378A	5,0	12,5	16,5	CCT42	N46
30	132234952	Trần Minh Thắng	2/6/1998	CIE378A	5,5	13,0	17,0	CCT42	N46
31	2127621095	Lê Tự Phú Thông	2/10/1991	CIE378A	6,0	10,0	17,5	CCT34	N42
32	171216365	Nguyễn Trần Trung	12/12/1992	CIE378A	6,5	11,5	18,0	CCT34	N42
33	2127611088	Nguyễn Ngọc Trung	20/06/1988	CIE378A	7,0	12,0	18,5	CCT34	N42
34	2127621105	Huỳnh Đức Trung	12/3/1989	CIE378A	7,5	12,5	19,0	CCT34	N42
35	161215206	Phan Hồ Quốc Tuấn	21/03/1992	CIE378A	8,0	13,0	19,5	CCT34	N42
36	2127611072	Lê Khắc Tuyên	16/07/1977	CIE378A	5,0	10,5	15,0	CCT38	N42
37				CIE378A	5,5	11,0	15,5	CCT38	N42
38				CIE378A	6,0	11,5	16,0	CCT38	N42
39				CIE378A	6,5	12,0	16,5	CCT38	N42
40				CIE378A	7,0	12,5	17,0	CCT38	N42